

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

DƯƠNG THỊ MAI HOA

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
LÃNH ĐẠO NGOẠI GIAO VĂN HÓA
TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2016**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

MÃ SỐ: 9229015

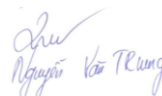
HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **1. TS Đặng Kim Oanh**



2. TS Nguyễn Văn Trung



Phản biện 1: PGS. TS. Lê Văn Thịnh

Phản biện 2: PGS. TS. Trịnh Đình Tùng

Phản biện 3: TS. Lương Viết Sang

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng, phát triển văn hóa, đặc biệt thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành một số văn bản, trong đó có chủ trương về văn hóa, ngoại giao văn hóa, đáng chú ý là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (1998) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Đây được coi là chiến lược văn hóa của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quán triệt tinh thần đó, Hội nghị lần thứ 25 của ngành Ngoại giao (2006) đã thống nhất và đi vào triển khai đồng bộ chính sách ngoại giao dựa trên 3 trụ cột: Ngoại giao Chính trị, Ngoại giao Kinh tế và Ngoại giao Văn hóa. Nhận thức rõ tầm quan trọng của ngoại giao văn hóa, sau Hội nghị ngoại giao lần thứ 25, đồng thời với việc đẩy mạnh ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế lên tầm cao mới, Bộ Ngoại giao cũng triển khai đồng loạt nhiều biện pháp đưa ngoại giao văn hóa thực sự trở thành một trong ba trụ cột của ngành Ngoại giao Việt Nam.

Cùng với ngoại giao về chính trị và ngoại giao kinh tế, thì ngoại giao văn hóa đã tích cực quảng bá hình ảnh của đất nước cũng như con người Việt Nam. Bên cạnh đó, các hoạt động quảng bá nhằm khơi dậy, phát triển lòng yêu quê hương, đất nước và tự hào dân tộc của nhân dân Việt Nam; từ đó, khuyến khích việc giữ gìn, bảo tồn cũng như phát huy các giá trị văn hóa và truyền thống của dân tộc Việt Nam. Đây thực sự là một kênh thông tin hiệu quả góp phần vào thành công chung trong các hoạt động đối ngoại, từng bước nâng cao uy tín cũng như vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, trên thực tế, nếu như ngoại giao chính trị cũng như ngoại giao về kinh tế luôn được nhắc đến với nhiều thành tựu lớn góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, thì ngoại giao về văn hóa là một lĩnh vực mới mẻ và chưa nhận được sự quan tâm đúng mức. Ngoại giao văn hóa vẫn là một nội dung mới cần được tiếp tục nghiên cứu để làm sáng tỏ hơn nữa chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc mở rộng quan hệ ngoại giao văn

hóa, góp phần định hướng việc thực thi chính sách ngoại giao văn hóa của Đảng nhằm làm cho ngoại giao văn hóa đủ khả năng trở thành một động lực của công cuộc phát triển, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Chính vì vậy nghiên cứu sinh lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016”*** làm đề tài luận án tiến sĩ lịch sử, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016, thành tựu và hạn chế về ngoại giao văn hóa; đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích trên, luận án có các nhiệm vụ sau:

- Phân tích làm rõ các yếu tố tác động đến hoạch định chủ trương về ngoại giao văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2016.
- Trình bày một cách hệ thống quan điểm, chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngoại giao văn hóa giai đoạn 2006-2016 và nêu một số hoạt động tiêu biểu thực hiện chủ trương này trong thực tiễn.
- Đánh giá những thành tựu, hạn chế hoạt động ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016 và đúc kết một số bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách của Nhà nước Việt Nam; quá trình chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam liên quan đến ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016.
- Các chủ thể thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam liên quan đến ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Hoạt động ngoại giao văn hóa diễn ra không gian rộng lớn cả trong nước và ngoài nước, với nhiều quốc gia nên rất khó để có thể thống kê hết, đặc biệt phần quá trình chỉ đạo thực hiện các hoạt động ngoại giao văn hóa tại các nước. Vậy nên, tùy thuộc vào từng thời điểm, tác giả lựa chọn những không gian phù hợp, các hoạt động tiêu biểu để thể hiện nội hàm của ngoại giao văn hóa

- Phạm vi thời gian: Tập trung vào giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2016, có nghiên cứu thời gian trước 2006 và sau 2016. Mốc bắt đầu là năm 2006 (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam), mốc kết thúc là năm 2016 (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam).

- Phạm vi nội dung chủ yếu: Luận án nghiên cứu các chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngoại giao văn hóa. Quá trình chỉ đạo trên các lĩnh vực: Xây dựng cơ chế, chính sách ngoại giao văn hóa trong hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam trên thế giới; hoạt động ngoại giao văn hóa qua công tác người Việt Nam ở nước ngoài; hoạt động ngoại giao văn hóa thông qua hợp tác với các tổ chức quốc tế.

4. Cơ sở lý luận, nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đối ngoại, ngoại giao văn hoá, giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa.

4.2. Nguồn tài liệu

- Các văn kiện của Đảng và Nhà nước Việt Nam có liên quan đến vấn đề đối ngoại, văn hóa, ngoại giao văn hóa, trao đổi hợp tác quốc tế về văn hóa, nhiệm vụ và mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Các báo cáo tổng kết văn hóa - thông tin; Niên giám thống kê ngành

Ngoại giao, Văn hóa - Thông tin; Những tài liệu liên quan đến hoạt động giao lưu hợp tác, trao đổi văn hóa với nước ngoài được lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III. Các công trình nghiên cứu, các sách xuất bản, tạp chí, luận án, luận văn, tiểu luận, đề tài cấp bộ... những website có liên quan đến mảng thông tin về đối ngoại, ngoại giao văn hóa, hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hóa có liên quan đến đề tài.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu mà luận án sử dụng là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Phương pháp lịch sử, nhằm trình bày, phân tích các sự kiện có liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề ngoại giao văn hóa trong quá trình lịch sử hiện thực. Phương pháp logic được sử dụng trong luận án này nhằm khái quát, đánh giá về ưu điểm, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo ngoại giao văn hóa.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án cung cấp hệ thống tài liệu về ngoại giao văn hóa Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2016
- Làm rõ chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016;
- Làm rõ quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng Cộng sản Việt Nam về các hoạt động ngoại giao văn hóa trong giai đoạn 2006-2016
- Nêu lên những nhận xét về thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và đúc kết những kinh nghiệm có giá trị

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Ý nghĩa khoa học

Thông qua nghiên cứu, tái hiện và luận giải sự lãnh đạo công tác ngoại giao văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam, luận án góp phần khắc họa bức tranh lịch sử tổng thể của sự lãnh đạo của Đảng về ngoại giao văn hóa trong giai đoạn này; góp phần làm cho công tác nghiên cứu, tuyên truyền về Lịch sử toàn Đảng thời kỳ đổi mới thêm toàn diện và sâu sắc.

- Ý nghĩa thực tiễn

Những kết quả nghiên cứu của luận án, nhất là những kinh nghiệm đúc kết từ thực tiễn lãnh đạo công tác ngoại giao văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam có thể dùng làm luận cứ, tham khảo trong công tác ngoại giao văn hóa.

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy về Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngoại giao văn hóa thời kỳ đổi mới.

7. Kết cấu của luận án

Kết cấu Luận án: ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, Danh mục công trình nghiên cứu khoa học đã công bố của tác giả liên quan đến đề tài luận án. Luận án được kết cấu với 04 chương:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Chương 2: Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngoại giao văn hóa (2006-2010)

Chương 3: Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngoại giao văn hóa (2011-2016)

Chương 4: Nhận xét và kinh nghiệm.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Nhóm những công trình nghiên cứu về văn hóa

Cuốn *“Sự va chạm của các nền văn minh”* của Samuel P. Huntington (2007). Cuốn *“Tại sao các quốc gia thất bại”* luận giải về bức tranh giàu nghèo trên thế giới, trong đó có sự tác động của văn hóa. Francois Jullien trong cuốn *“Tinh khả tri của văn hóa”* khẳng định "ngôi trị vì" của văn hóa, là động cơ tinh thần hun đúc, thúc đẩy khối đông người vận động, chọn hướng sinh tồn.

Cuốn *“Quyền lực trong quan hệ quốc tế - lịch sử và vấn đề”* đề cập sâu đến quyền lực và sử dụng quyền lực - vấn đề cốt lõi trong mỗi quan hệ quốc tế, trong đó cuốn sách có đề cập đến một số nội dung về quyền lực mềm, liên quan trực tiếp đến ngoại giao văn hóa. Cuốn *“Quan hệ quốc tế thời hiện đại, những vấn đề mới đặt ra”* đưa ra những cách tiếp cận mới về một số vấn đề nổi bật trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh Lạnh, khi đối đầu được dần thay thế bằng đối thoại, chính sách về đối ngoại của các nước và quan hệ giữa các nước, những yếu tố dẫn dắt, tác động, trong đó có nội dung về văn hóa, một số điểm về ngoại giao văn hóa. Cuốn *“Những vấn đề toàn cầu trong hai thập niên đầu của Thế kỷ XXI”* cung cấp một cái nhìn tổng thể về các vấn đề toàn cầu, những tác động của nó đến đời sống chính trị quốc tế, trong đó có lĩnh vực văn hóa.

Về bản sắc văn hóa và các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam có nhiều công trình nghiên cứu, đáng chú ý có thể kể đến: *“Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam”*, *“Cơ sở văn hóa Việt Nam”*; *“Giao tiếp văn hóa và vai trò của nó đối với quy luật đổi mới cái truyền thống trong văn hóa các dân tộc Việt Nam và Đông Nam Á”*; *“Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam”*.

Nhìn chung trong nhóm công trình nghiên cứu về văn hóa, mỗi công trình nghiên cứu đều có bàn đến một số khía cạnh khác nhau về văn hóa, quy luật phát triển của văn hóa. Những nội dung liên quan trực tiếp đến đề tài này được

thể hiện trong những vấn đề về khái niệm, tính tất yếu, vai trò, hình thức, nội dung của giao lưu văn hóa, cũng như đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa hay văn hóa ngoại giao.

1.1.2. Nhóm những công trình nghiên cứu về ngoại giao văn hóa, ngoại giao văn hóa Việt Nam

Có nhiều những công trình nghiên cứu vừa đề cập đến việc làm rõ khái niệm ngoại giao về văn hóa, vừa khẳng định được vai trò, vị trí của lĩnh vực văn hóa trong thực hiện chính sách về ngoại giao và chính sách về văn hóa của những nước trên thế giới nói chung cũng như ở Việt Nam nói riêng.

Ngoại giao về văn hóa là nội dung thu hút sự quan tâm, chú ý của cả các nhà Nghiên cứu Quan hệ quốc - Khái niệm được Joshep. S. Nye đưa ra lần đầu tiên trong cuốn sách: *“Bound to Lead: the changing Nature Of America Power”* vào năm 1990. Cummings, Hay nhóm Demos

Về sách giáo trình có một số cuốn tiêu biểu như: *“Giáo trình quan hệ công chúng chính phủ trong văn hóa đối ngoại”* (2011) do Lê Thanh Bình chủ biên; *“Ngoại giao và công tác ngoại giao”* (2009) của Vũ Dương Huân. *“Những vấn đề quốc tế đương đại và quan hệ đối ngoại của Việt Nam”* của Viện Quan hệ Quốc tế (Học viện Ngoại giao), cuốn sách *“Ngoại giao văn hóa cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng”* (2012) của tác giả Phạm Thái Việt.

Các công trình nghiên cứu ngoại giao văn hóa cũng như chính sách đối ngoại của các nước trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam như: Cuốn “Chính sách đối ngoại của Pháp dưới nền cộng hòa thứ V”; Cuốn “Các vấn đề nghiên cứu về Hoa Kỳ”; “Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ sau Chiến tranh Lạnh”; “Ngoại giao nhân dân trong quan hệ đối ngoại của Mỹ”; “Chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc”

Các công trình đề cập, nghiên cứu về quá trình hợp tác văn hóa giữa Việt Nam đối với các nước trên thế giới: “Ngoại giao văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế”; Đối sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á về sự gia tăng quyền lực mềm”; “Sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc - Tác động tới Việt Nam và một số nước Đông Á”. Hội thảo “ASEAN: 40 năm nhìn lại và hướng tới”

Nghiên cứu ngoại giao về văn hóa có rất nhiều công trình đã viết về các lĩnh vực hoạt động của ngoại giao văn hóa cũng như các công cụ để tiến hành ngoại giao về văn hóa như: *“Ngoại giao văn hóa - Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng”*; *“Ngoại giao văn hóa và truyền thông văn hóa đối ngoại trong bối cảnh hội nhập quốc tế”*. Đáng chú ý là ngoài các sách còn có các bài đăng tải trên các tạp chí khoa học có uy tín, các bài báo được đăng tải trên tạp chí chuyên ngành về ngoại giao văn hóa như: *“Thông tin truyền thông và đẩy mạnh ngoại giao văn hóa”* của Đỗ Quý

Doãn, Tạp chí Cộng sản số 797, 3/2009; *“Ngoại giao văn hóa và truyền thông văn hóa đối ngoại trong bối cảnh hội nhập của quốc tế”* của Đặng Thị Thu Hương, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế số 1, 3/2009; *“Ngoại giao văn hóa qua Festival tại Việt Nam”* của Đỗ Thị Minh Thúy, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật số 335, 5/2012;

Những công trình nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của ngoại giao văn hóa của Việt Nam

“Ngoại giao văn hóa” và gia tăng “sức mạnh mềm” của dân tộc Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển” của nhà nghiên cứu Song Thành là một bài viết khá hấp dẫn, phản ánh khá trung thực những vấn đề mà ngoại giao văn hóa Việt Nam gặp phải.

Bài viết *“Đẩy mạnh ngoại giao văn hóa trong hội nhập quốc tế”, “Yếu tố văn hóa trong quan hệ quốc tế hiện đại”* đã điếm lại những điếm chính trong quan hệ quốc tế lấy yếu tố văn hóa làm trung tâm và trên cơ sở đó, đề xuất một số gợi ý chính sách về ngoại giao về văn hóa đối với Việt Nam trong giai đoạn mới.

Một số công trình nghiên cứu khác có bàn sâu thêm về cách thức làm cho giao lưu cũng như hợp tác quốc tế về văn hóa ngày càng hiệu quả hơn trong công cuộc đổi mới đáng chú ý như bài viết của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Gia Khiêm: *“Ngoại giao Việt Nam hiện đại trong thời kỳ hội nhập”*.

Hội thảo do Khoa Văn hóa và Phát triển thuộc học viện Báo chí và Tuyên truyền chủ trì: *“Văn hóa và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa ở nước ta*

hiện nay'" (ngày 30/12/2011); Hội thảo: “Văn hóa đối ngoại trong thế giới hội nhập'" (tổ chức ngày 30/11/2011 tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội).

Nhìn tổng quan nhóm công trình nghiên cứu về ngoại giao văn hóa, ngoại giao văn hóa Việt Nam, tác giả luận án nhận thấy đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa, ngoại giao về văn hóa, chính sách văn hóa của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới cũng như hội nhập quốc tế. Ở những mức độ khác nhau, các công trình này đã mô tả được thực trạng, những nét chính về những nội dung của ngoại giao văn hóa; một số mặt đã đạt được và những điểm còn hạn chế và phương hướng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại giao về văn hóa ở Việt Nam.

Nghiên cứu các công trình ở nhóm này, tác giả luận án đã có được cái nhìn tổng quan về thực trạng của ngoại giao văn hóa trước, trong và cả sau thời gian thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài: “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến 2016”. Điều này tác động trực tiếp đến việc giải quyết những nhiệm vụ của luận án.

1.1.3. Nhóm những công trình nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng về lĩnh vực văn hóa, ngoại giao văn hóa

Nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực đối ngoại về văn hóa là chủ đề một số công trình đề cập ở những góc độ, mức độ khác nhau có liên quan nhiều đến đề tài của luận án “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến 2016”. Cụ thể được thể hiện ở một số nội dung sau:

Về chính sách đối ngoại cũng như ngoại giao văn hóa của Việt Nam, có khá nhiều công trình riêng, hoặc đã đề cập trong một số công trình, trong đó đáng chú ý là các cuốn sách “*Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam*”; Cuốn “*Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*” của nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Di Niên phân tích và nêu bật những tư tưởng ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Cuốn “*Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp Đổi mới (1975-2002)*” do TS. Vũ Dương Huân chủ biên.

Trong luận án tiến sĩ “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động đối*

ngoại trên lĩnh vực văn hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 1996 - 2006; “Ngoại giao văn hóa trong quan hệ quốc tế đương đại”; “Ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế”,

Những công trình nghiên cứu được tổng hợp trong nhóm 3 là những công trình nghiên cứu sâu hơn (so với nhóm 1 và 2) về vấn đề Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động ngoại giao văn hóa. Tuy nhiên, mục đích nghiên cứu; phạm vi không gian, thời gian và đối tượng của các công trình này là khác nhau, tuy có đề cập đến chủ trương của Đảng về mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế ở trên lĩnh vực văn hóa cũng như ngoại giao văn hóa nhưng không hệ thống hoặc không phân tích sâu sắc theo mục đích làm rõ sự lãnh đạo của Đảng về ngoại giao văn hóa.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA NHỮNG CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1.2.1. Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu vấn đề “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016*” khảo sát các công trình liên quan đến đề tài, qua 3 nhóm công trình trên đây, tác giả luận án nhận thấy đây là vấn đề đang được giới nghiên cứu rất quan tâm và lý giải ở các khía cạnh khác nhau; mức độ khác nhau. Các công trình nghiên cứu đi trước đều có những giá trị tham khảo rất lớn. Các công trình này đã giúp làm rõ được vai trò của văn hóa trong quan hệ quốc tế nói chung và như một công cụ quan trọng trong chính sách đối ngoại, chính sách ngoại giao của quốc gia; các công trình lý luận đã phát triển nội hàm khái niệm ngoại giao văn hóa làm nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo dù vẫn còn chưa hoàn toàn thống nhất; hệ thống một phần quá trình Đảng lãnh đạo ngoại giao văn hóa trong những giai đoạn lịch sử khác nhau.

Bên cạnh đó, những công trình này không hệ thống hoặc không phân tích sâu sắc theo mục đích làm rõ sự lãnh đạo của Đảng về ngoại giao văn hóa; chưa làm rõ được sự chỉ đạo thực hiện chủ trương ngoại giao văn hóa; chưa đánh giá

sâu những mặt ưu điểm, những hạn chế của Đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoạt động ngoại giao văn hóa; chưa rút ra những kinh nghiệm từ sự lãnh đạo của Đảng về vấn đề này. Những công trình, bài viết này là sự gợi ý, là nguồn tài liệu tham khảo giúp cho tác giả luận án có điều kiện mô tả, đánh giá và giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung đề tài.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Trong khuôn khổ đề tài luận án, tác giả tập trung đi nghiên cứu, giải quyết những nội dung sau:

- Phân tích những yếu tố tác động đến việc hoạch định chủ trương này của Đảng trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2016.

- Làm rõ chủ trương và quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng về ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016 trên các lĩnh vực: ngoại giao văn hóa thông qua các hoạt động thông tin đối ngoại; quảng bá hình ảnh Việt Nam; Công tác người Việt Nam ở nước ngoài; Ngoại giao văn hóa thông qua kênh hợp tác với các tổ chức quốc tế.

- Đánh giá thành tựu, hạn chế và đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo, cung cấp luận cứ khoa học cho các nhà hoạch định đường lối, chính sách tham khảo, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng của hoạt động ngoại giao văn hóa.

CHƯƠNG 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA (2006-2010)

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. *Khái niệm ngoại giao*

Ngoại giao là một hoạt động quan trọng nhằm thực hiện lợi ích quốc gia trong việc giải quyết các mối quan hệ về quốc tế. Với tầm quan trọng như vậy, ngoại giao của các quốc gia ngày nay không chỉ bó hẹp trong lĩnh vực chính trị như trước đây mà nó được thực hiện ở tất cả các lĩnh vực: chính trị cũng như kinh tế và văn hoá...

2.1.2. *Khái niệm văn hoá*

Ngoại giao về văn hóa là một lĩnh vực ngoại giao đặc thù liên quan đến việc thiết lập, phát triển và duy trì các mối quan hệ với những quốc gia khác trên lĩnh vực văn hóa nhằm quảng bá, trao đổi về văn hóa và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa để thực hiện mục tiêu về đối ngoại của quốc gia.

2.1.3. *Mối quan hệ giữa văn hóa và ngoại giao*

Rõ ràng văn hóa và ngoại giao có mối quan hệ tương tác qua lại và hỗ trợ lẫn nhau. Có thể nói, các giá trị về văn hóa là chỗ dựa tinh thần bền vững cho hoạt động đối ngoại, có thể thúc đẩy với các đối tác để thực hiện có kết quả cao các chính sách như về chính trị cũng như kinh tế và văn hóa của quốc gia.

2.1.4. *Khái niệm ngoại giao văn hóa*

Ngoại giao về văn hóa là lĩnh vực đặc biệt của hoạt động ngoại giao, liên quan đến việc sử dụng văn hóa như là đối tượng và phương tiện nhằm đạt được những mục tiêu cơ bản, quan trọng của chính sách đối ngoại của quốc gia, tạo hình ảnh tốt đẹp của đất nước cũng như quảng bá văn hóa và ngôn ngữ quốc gia

2.2. NHỮNG CƠ SỞ ĐỂ ĐẢNG HOẠCH ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG VỀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA

2.2.1. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao văn hóa*

Trong kho tàng tư tưởng đồ sộ và quý giá mà Người để lại cho hậu thế, không có công trình, tác phẩm, bài viết nào của Người đề cập trực tiếp đến

ngoại giao về văn hóa. Tuy nhiên, nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể thấy toát lên những luận điểm vô cùng sâu sắc của Người về ngoại giao văn hóa. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người không chỉ vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, mà còn kế thừa và phát huy sáng tạo tinh hoa văn hóa phương Đông, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa phương Tây, làm rạch ròi và sâu sắc tư tưởng của Người.

2.2.2. Bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước

2.2.2.1. Bối cảnh quốc tế

Thứ nhất, sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ

Cách mạng khoa học và công nghệ đã tác động mạnh mẽ đến ngoại giao văn hóa, góp phần làm thay đổi căn bản hình thức hoạt động cũng như nâng cao hiệu quả của các hoạt động ngoại giao văn hóa. Nếu như trước đây, một hoạt động ngoại giao văn hóa chỉ có thể tác động đến một số lượng công chúng nhất định ở một quốc gia, thì nay, nhờ công nghệ thông tin, một hoạt động ngoại giao văn hóa không chỉ tác động đến đa số công chúng của quốc gia đó, mà còn có thể tác động tới công chúng của nhiều quốc gia, thậm chí là tác động đến toàn cầu. học và công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động ngoại giao văn hóa.

Thứ hai, toàn cầu hóa và xu hướng tăng cường hợp tác, phụ thuộc lẫn nhau

Tác động của toàn cầu hóa đến đời sống văn hóa các nước là một trong các yếu tố thúc đẩy các quốc gia đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, văn hóa là một lĩnh vực dễ bị tác động, trong đó bản sắc văn hóa và văn hóa truyền thống dễ bị tác động hơn cả. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc với tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại sẽ làm phong phú cho văn hóa đất nước, thúc đẩy văn hóa - xã hội phát triển.

Thứ ba, vai trò ngày càng gia tăng của sức mạnh mềm trong quan hệ quốc tế

Những nỗ lực của các quốc gia trong triển khai chiến lược và hoạt động

ngoại giao văn hóa nhằm thực hiện các mục tiêu đối ngoại của mình, truyền bá các giá trị của quốc gia ra thế giới thông qua các hoạt động biểu diễn, giới thiệu, trưng bày, triển lãm hình ảnh đất nước, con người, các loại hình, các lĩnh vực của văn hóa..., chính là góp phần đưa sức mạnh mềm quốc gia ra thế giới. Nói cách khác, hoạt động ngoại giao văn hóa chính là góp phần đưa những giá trị văn hóa của đất nước thành sức mạnh trên trường quốc tế.

2.2.2.2 Tình hình trong nước

Thứ nhất, đất nước đạt được nhiều thành tựu về mọi mặt, thế và lực ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế

Ở giai đoạn này, trong xu thế hòa bình và phát triển của toàn nhân loại, Việt Nam đang tích cực hòa mình sâu rộng vào biển lớn của hội nhập quốc tế. Sau 20 năm đổi mới, với những thành tựu quan trọng về chính trị và kinh tế, quan hệ ngoại giao rộng mở và đi vào chiều sâu ổn định, thế và lực đất nước được nâng cao đã trở thành tiềm lực quan trọng để Việt Nam

hoàn toàn tự tin để tiến xa hơn trong biển lớn của quốc tế.

Thứ hai, nền văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc

Trong bối cảnh hội nhập và giao thoa văn hóa phát triển mạnh mẽ, nền văn hóa Việt Nam với những nét đặc sắc lâu đời, phong phú, tạo ra một lợi thế so sánh quý báu, tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam hội nhập thành công. Có thể thấy rằng Việt Nam có nguồn sức mạnh văn hóa to lớn, là nền tảng vững vàng để triển khai ngoại giao văn hóa, nâng cao vị thế, củng cố sức mạnh mềm của đất nước.

2.2.2.3. Thực trạng ngoại giao văn hóa trước năm 2006

Ngoại giao văn hóa Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1945-1975).

Tóm lại trong hai cuộc kháng chiến, Việt Nam đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nên nhận được sự tích cực ủng hộ cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc chính nghĩa của cộng đồng quốc tế. Ngoại giao văn hóa là chất “keo dính” làm bền chặt quan hệ chính trị, tăng cường đoàn kết với các nước trong khối xã hội chủ nghĩa và phong trào yêu chuộng hòa bình trên thế giới; đồng thời là

kênh tuyên truyền về cuộc chiến tranh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam.

Ngoại giao văn hóa Việt Nam (1975-1990)

Tóm lại, ngoại giao văn hóa giai đoạn này đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu cho bạn bè quốc tế hiểu rõ được chủ trương đường lối, chính sách của Việt Nam, dành được thiện cảm, sự ủng hộ ngày càng tăng của bạn bè quốc tế, góp phần quan trọng trong công cuộc phá thế bao vây cấm vận, mở đường cho sự thành công của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước.

Ngoại giao văn hóa Việt Nam thời kỳ 1990-2005

Đổi mới và chú trọng hoạt động ngoại giao văn hóa là một bước ngoặt quan trọng được đánh dấu bởi Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5, khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (1998) được coi là chiến lược văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đổi mới, xác định nhiệm vụ mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa. Ngoại giao văn hóa lúc này được coi là một nội dung quan trọng gắn chặt với ngoại giao chính trị và kinh tế để phục vụ mục tiêu phát triển đất nước và làm phong phú nền văn hóa dân tộc.

2.2. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA (2006-2010)

Chiến lược ngoại giao của Việt Nam trong thế kỷ XXI lần đầu tiên được đưa ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam (2006).

Tiếp đó “*Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020*” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành kèm theo Quyết định số 581/QĐ- TTg ngày 6/5/2009. Việc xây dựng “*Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020*” là nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa, xác lập những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu; là cơ sở hoạch định quy hoạch, kế hoạch để thực hiện việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, chiến lược “*Ngoại giao văn hóa đến năm 2020*” đã được ban hành theo Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. QUÁ TRÌNH CHI ĐẠO THỰC HIỆN

2.4.1. Từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách

Hội nghị Ngoại giao lần thứ 25 (11/2006) đã thảo luận về công tác ngoại giao văn hóa và coi đây là một trong ba trụ cột quan trọng của ngoại giao Việt Nam, bên cạnh ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế.

Chỉ thị số 4252/2008/CT-BNG, ngày 23/12/2008, của Bộ Ngoại giao, về *Tăng cường công tác ngoại giao văn hóa tạo động lực mới cho Ngoại giao Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế* đã được ban hành ngày 23/12/2008.

Về quản lý Nhà nước trong công tác ngoại giao văn hoá, ngày 16/01/2008, Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch chính thức được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Vụ Hợp tác quốc tế Bộ Văn hoá - Thông tin (cũ), tại Quyết định số 23/2008/QĐ-BVHTTDL.

Được xác định là sản phẩm của chính sách đối ngoại kết hợp với chính sách văn hoá nên giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Ngoại giao đã ký kết thoả thuận hợp tác trong lĩnh vực văn hoá đối ngoại (giai đoạn 2008-2015) ngày 12/9/2008 cùng phối hợp hành động trong thực hiện ngoại giao văn hoá

Khi đưa ra chiến lược Năm ngoại giao văn hoá 2009, Bộ Ngoại giao cũng đã xác định những vấn đề xung quanh Ngoại giao văn hoá: khái niệm; đối tượng, mục tiêu, Nhiệm vụ, Phương châm, Về quan điểm chỉ đạo đối với ngoại giao văn hoá,

2.4.2. Chỉ đạo ngoại giao văn hóa thông qua các hoạt động thông tin đối ngoại

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng, công tác thông tin đối ngoại có vai trò hết sức quan trọng, làm cho thế giới hiểu rõ và hiểu đúng về Việt Nam, qua đó tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức được tầm quan trọng đó, thực hiện chính sách và đường lối đối mới do Đảng lãnh đạo, cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp hành động giữa Bộ Ngoại giao với Ban Tuyên giáo Trung ương và các bộ, ban ngành đã từng bước được cải tiến, phát huy hiệu quả trong việc cung cấp và định hướng thông tin, nhất là trước các sự việc phức tạp nảy sinh. Công tác thông tin

đối ngoại được triển khai tích cực, đồng bộ và toàn diện, với nhiều hình thức đa dạng, nội dung ngày càng phong phú.

2.4.3. Chỉ đạo công tác quảng bá hình ảnh Việt Nam

2.4.3.1. Xây dựng các cơ sở, công trình văn hóa, lịch sử Việt Nam ở nước ngoài

Việt Nam đã xây dựng một số công trình văn hóa, lịch sử ở nước ngoài như: khu di tích Bác Hồ ở Thái Lan; Tượng đài Bác Hồ tại thủ đô Mexico, Những công trình trên đánh dấu sự hiện diện của văn hóa Việt Nam tại các nước bạn, thu hút sự quan tâm, tìm hiểu của bạn bè quốc tế về nền văn hóa nước nhà; đồng thời cũng là sự ghi nhận mối quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia trên lĩnh vực văn hóa xã hội.

2.4.3.2. Tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, nghệ thuật trong và ngoài nước

Các hoạt động giao lưu Văn hóa nghệ thuật Việt Nam tại nước ngoài là một hình thức quan trọng của ngoại giao văn hóa. Hàng năm Việt Nam cử các đoàn văn hóa nghệ thuật đi nước ngoài tham gia các hoạt động biểu diễn nhằm giới thiệu về đất nước, con người và văn hoá Việt Nam

2.4.3.3. Ngoại giao văn hóa thông qua các Chương trình Ngày Việt Nam ở nước ngoài

Có thể nói các Chương trình Ngày Việt Nam ở nước ngoài là một trong những nội dung quan trọng nhất của hoạt động ngoại giao văn hóa nói chung, ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam các nước. Đồng thời các Chương trình Ngày Việt Nam ở nước ngoài cũng là biểu hiện cao nhất của sự kết hợp giữa ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa.

2.4.3.4. Kết hợp các hoạt động ngoại giao văn hóa với các hoạt động đối ngoại

Một hình thức quan trọng khác của ngoại giao văn hóa là việc kết hợp các chương trình văn hóa nghệ thuật với các hoạt động chính trị, phổ biến nhất là chuyến thăm của lãnh đạo cao cấp Việt Nam tới các quốc gia trên thế giới.

2.4.3.5. Xây dựng thương hiệu quốc gia

Qua những chương trình, hoạt động cụ thể, Ngoại giao văn hóa góp phần chuyển tải tới bạn bè quốc tế hình ảnh về một đất nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình, thân thiện, cởi mở, một dân tộc Việt Nam anh dũng, bất khuất, nhân văn, một lịch sử hào hùng, một nền văn hóa đậm đà bản sắc, một quốc gia có nhiều di sản văn hóa, thiên nhiên, nhiều phong cảnh đẹp...

2.4.3.6. Quảng bá hình ảnh Việt Nam tới bạn bè quốc tế thông qua các hoạt động du lịch

Trong giai đoạn 2006-2010, quan hệ hợp tác của du lịch Việt Nam với các nước trên thế giới, các tổ chức khu vực, quốc tế đã được đẩy mạnh và tăng cường

2.4.4. Chỉ đạo công tác ngoại giao văn hóa qua công tác người Việt Nam ở nước ngoài

Thực hiện các hoạt động ngoại giao văn hóa có liên quan tới cộng đồng Người Việt Nam ở nước ngoài vừa là một cách để duy trì bản sắc dân tộc, đồng thời, thông qua họ, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam sẽ được quảng bá rộng rãi và hiệu quả hơn nữa tới cộng đồng quốc tế.

2.4.5. Chỉ đạo ngoại giao văn hóa thông qua kênh hợp tác với các tổ chức quốc tế

2.4.5.1. Tổ chức UNESCO

Ngoại giao văn hóa thông qua UNESCO nội dung chính là vận động tổ chức này công nhận các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên của Việt Nam, đa dạng văn hóa, văn minh, đạo đức trong khoa học công nghệ... Qua đó, dựa vào tầm ảnh hưởng của UNESCO quảng bá được các di sản này đến các nước trên khắp thế giới.

2.4.5.2. Tổ chức ASEAN

Bên cạnh UNESCO, tổ chức ASEAN cũng đóng vai trò là kênh hợp tác quốc tế quan trọng trong hoạt động ngoại giao văn hóa của Việt Nam nói chung.

2.4.5.3. Tổ chức EU

2.4.5.4. Các tổ chức khác

Bên cạnh UNESCO, Việt Nam còn tham gia các tổ chức quốc tế khác có liên quan đến văn hóa như BIE (Tổ chức triển lãm thế giới), TFACCA (Liên đoàn quốc tế các hội đồng nghệ thuật và quản lý văn hóa), ICROOM (Tổ chức các bảo tàng thế giới), INCP (Mạng chính sách văn hóa thế giới). Bên cạnh đó, còn có các tổ chức tư nhân như New7wonders, các kênh truyền hình như CNN, BBC, các doanh nghiệp như hãng taxi London.

CHƯƠNG 3

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG

VỀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA (2011 - 2016)

3.1. NHỮNG NHÂN TỐ MỚI TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠCH ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA

3.1.1. Bối cảnh quốc tế

Bối cảnh thế giới trong những năm 2011-2016 có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp và khó lường. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, vừa thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, gây ra tình hình phức tạp tại nhiều khu vực và một số nước. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước. Với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, ngoại giao văn hóa ngày càng được sử dụng rộng rãi với nhiều hình thức phong phú và có vai trò quan trọng hơn trong nền ngoại giao của mỗi quốc gia bởi sức lan tỏa mạnh mẽ của văn hóa có tác dụng to lớn trong việc xây dựng lòng tin, giúp làm sâu sắc và thắt chặt hơn các mối quan hệ chính trị và kinh tế giữa các quốc gia.

3.1.2. Tình hình trong nước

Những thành tựu về kinh tế, chính trị, xã hội trong đó có ngoại giao văn hóa góp phần đưa Việt Nam lên một tầm cao mới trong khu vực và quốc tế, tạo thế và lực cho đất nước bước vào thời kỳ hội nhập toàn diện. Trong bối cảnh đó, ngoại giao văn hóa ngày càng có vai trò quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh mới về đất nước và con người Việt Nam, mở đường cho việc mở rộng quan hệ quốc tế. Để có được kết quả đó, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục bổ sung, hoàn thiện nhận thức lý luận về ngoại giao văn hóa cho phù hợp thực tiễn đặt ra.

3.1.3. Một số yêu cầu mới về ngoại giao văn hóa

Bước sang giai đoạn mới, từ năm 2011, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nâng cao hơn nữa nhận thức về ngoại giao văn hóa, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu để phát triển ngoại giao văn hóa thực sự là một trụ cột trong chính sách ngoại giao toàn diện, hiện đại của Việt Nam, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3.2. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ NGOẠI GIAO VĂN HÓA (2011-2016)

Năm 2011, lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, cụm từ “ngoại giao văn hóa” đã xuất hiện, được xác định có vị trí ngang bằng với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế.

Đây là một chủ trương mới trong chính sách phát triển văn hóa và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là sự phát triển tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về ngoại giao văn hóa. Chủ trương mới này đã thực sự tạo ra một bước ngoặt cho hoạt động ngoại giao văn hóa trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định phát triển văn hóa là yếu tố cốt lõi để phát triển ngoại giao văn hóa ở Việt Nam.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), Đảng tiếp tục điều chỉnh, bổ sung hệ thống lý luận văn hóa và phản ánh định hướng giá trị chung trong xây dựng phát triển văn hóa đất nước thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế

3.3. QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

3.3.1. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” đã khẳng định, văn hóa phải đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội và yêu cầu phải chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngành Ngoại giao có "*Kế hoạch hành động triển khai chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2020*" do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ký quyết định ban hành (4/2013) được tất cả các đơn vị trong Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nghiêm túc thực hiện và phát huy.

Tháng 2/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định phê duyệt "*Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*".

3.3.1.1. Mục tiêu trong xây dựng chính sách:

Mục tiêu được xác định dựa trên văn bản *Chiến lược Ngoại giao văn hóa*

đến 2020 là đẩy mạnh hoạt động ngoại giao văn hóa nhằm làm cho thế giới hiểu biết hơn về đất nước và con người Việt Nam, tăng cường xây dựng lòng tin với các quốc gia trên thế giới, đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định và bền vững, qua đó nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

3.3.1.2. Định hướng chính sách

Trong Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2020, ngoại giao văn hóa được xác định cùng với ngoại giao kinh tế và ngoại giao chính trị là ba trụ cột của nền ngoại giao toàn diện, hiện đại Việt Nam. Ba trụ cột này gắn bó, tác động lẫn nhau, góp phần thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

3.3.1.3. Phương thức và biện pháp thực thi chính sách

Trong Chiến lược Ngoại giao văn hóa, bên cạnh các biện pháp chính sách như tăng cường lý luận và nhận thức về ngoại giao văn hóa, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về ngoại giao văn hóa thì các biện pháp cụ thể được áp dụng gồm: Một, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác ngoại giao văn hóa; Hai, bảo đảm nguồn lực cho ngoại giao văn hóa bao gồm thành lập quỹ ngoại giao văn hóa do Bộ Ngoại giao quản lý; Ba, gắn kết các hoạt động ngoại giao văn hóa với công tác về cộng đồng người Việt ở nước ngoài; Bốn, Gắn kết ngoại giao văn hóa và ngoại giao Chính trị và kinh tế; Năm, Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Việt Nam; Sáu, Đa dạng hóa các loại hình vận động danh hiệu quốc tế.

3.3.2. Chỉ đạo ngoại giao văn hóa thông qua các hoạt động thông tin đối ngoại

Thực hiện “Chiến lược phát triển công tác thông tin đối ngoại giai đoạn 2011-2020” của Bộ Chính trị, các bộ, ngành triển khai thực hiện các chiến lược thông tin đối ngoại, trong đó có đối ngoại văn hóa. Chiến lược của Bộ Chính trị là văn bản chỉ đạo quan trọng về công tác thông tin đối ngoại, trong đó đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ để khắc phục những hạn chế, yếu kém hiện nay, nhằm tạo ra bước phát triển đột phá trong công tác đổi mới, nâng cao chất

lượng các hoạt động thông tin đối ngoại trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

3.3.3. Chỉ đạo công tác quảng bá hình ảnh Việt Nam

3.3.3.1. Xây dựng các cơ sở, công trình văn hóa, lịch sử Việt Nam ở nước ngoài

Các cơ sở, công trình văn hóa, lịch sử của Việt Nam ở nước ngoài thực sự trở thành cầu nối trong quan hệ văn hoá đối ngoại, góp phần tích cực vào thành công chung của hoạt động ngoại giao Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển.

3.3.3.2. Hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, nghệ thuật trong và ngoài nước

Thông qua việc hợp tác quốc tế trong tổ chức sự kiện văn hóa, các hoạt động giao văn hóa sẽ góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, củng cố quan hệ giữa nhân dân Việt Nam với các nước.

Qua các cuộc giao lưu, trao đổi nghệ thuật quốc tế, Việt Nam đã cho thấy sự phát triển ở lĩnh vực nghệ thuật, thể hiện rõ quan điểm văn hóa là nền tảng của xã hội, thấm sâu vào mọi mặt của đời sống con người và góp phần đưa hình ảnh đất nước, con người Việt Nam vươn ra xa hơn.

3.3.3.3. Ngoại giao văn hóa thông qua các chương trình Ngày Việt Nam ở nước ngoài

Việt Nam đã tiến hành một loạt các hoạt động ngoại giao văn hóa với mức độ thường xuyên hơn tại các nước láng giềng gần gũi như Lào, Campuchia hay các hoạt động quy mô lớn kỷ niệm Những ngày Việt Nam tại Nhật Bản (năm 2013), Năm Việt Nam tại Italy (năm 2013), Những ngày Việt Nam tại Hà Lan (năm 2014), Những ngày Việt Nam tại Qatar và UAE (năm 2014), Những ngày Việt Nam tại Hoa Kỳ (năm 2015),... Các hoạt động sôi động tại Indonesia, Ấn Độ, Hàn Quốc, Pháp, Đức, Anh, Nga, Séc, Chi Lê, Úc,... Như vậy, các hoạt động ngoại giao văn hóa với vai trò như “chất xúc tác” đã góp phần thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế, giúp bạn bè nước ngoài đất nước, con người, thành tựu, chủ trương chính sách, mong

muốn của Việt Nam; đồng thời cũng góp phần giúp Việt Nam hiểu rõ hơn về bạn bè và đối tác của trên các lĩnh vực khác nhau.

3.3.3.4. Kết hợp các hoạt động ngoại giao văn hóa với các hoạt động đối ngoại

Các hoạt động ngoại giao văn hóa, lồng ghép trong những chuyến viếng thăm, trao đổi đoàn cấp cao giữa Việt Nam và các nước. Các hoạt động này đã đóng vai trò tích cực trong việc thay đổi cách nhìn nhận của các đối tác quốc tế đối với Việt Nam. Các hoạt động giúp tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, từ đó đưa đến sự thân thiện và cuối cùng là những cam kết tăng cường hợp tác, thúc đẩy tình hữu nghị.

3.3.3.5. Xây dựng thông điệp và thương hiệu quốc gia

Trong hơn 5 năm (2011-2016), Việt Nam luôn nỗ lực trong việc xây dựng thương hiệu sản phẩm và xuất khẩu thương hiệu ra nước ngoài. Chương trình Thương hiệu Quốc gia là chương trình của Chính phủ được khởi động từ năm 2003, với mục đích quảng bá hình ảnh quốc gia, thương hiệu quốc gia thông qua thương hiệu sản phẩm (hàng hóa và dịch vụ). Đây là một chương trình xúc tiến thương mại dài hạn nhằm xây dựng, quảng bá hình ảnh quốc gia thông qua thương hiệu sản phẩm của Việt Nam trên thị trường trong và ngoài nước.

3.3.3.6. Quảng bá hình ảnh Việt Nam tới bạn bè quốc tế thông qua các hoạt động du lịch

Du lịch được xem là một ngành kinh tế mũi nhọn mang tính tổng hợp cao, đóng vai trò quan trọng đối với mỗi quốc gia trên thế giới hiện nay. Ngày nay con người có mức sống cao, trình độ học vấn nâng cao thì du khách ở các quốc gia có nhu cầu khám phá, tìm hiểu các nền văn hóa khác mình thông qua con đường du lịch. Chính những khách du lịch là người mang các nét văn hóa, lối sống, phong tục tập quán, thói quen văn hóa Việt Nam tới các nước khác và từ các nước trên thế giới đến với Việt Nam.

3.3.4. Chỉ đạo công tác ngoại giao văn hóa thông qua công tác người Việt Nam ở nước ngoài

Chỉ thị “Về việc tăng cường công tác Ngoại giao Văn hóa, Tạo động lực mới cho Ngoại giao Việt Nam trong tiến trình Hội nhập quốc tế” nhấn mạnh một nhiệm vụ quan trọng của ngoại giao văn hóa Việt Nam là: “Đẩy mạnh công tác vận động, hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, với tư cách vừa là đối tượng hưởng thụ, vừa là chủ thể của hoạt động Ngoại giao Văn hoá, nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc và tham gia tích cực vào các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam ở nước sở tại.”

3.3.5. Ngoại giao văn hóa qua hợp tác với các tổ chức quốc tế

3.3.5.1. Tổ chức UNESCO

Trong giai đoạn này việc vận động UNESCO công nhận các di sản văn hóa, thiên nhiên của Việt Nam vẫn là một định hướng lớn trong hoạt động ngoại giao văn hóa của Việt Nam.

Từ năm 2011 đến năm 2016, Việt Nam đã được UNESCO công nhận 6 di sản văn hóa phi vật thể,

3.3.5.2. Tổ chức EU

Quan hệ Việt Nam - EU giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016 tiếp tục được thúc đẩy trên nhiều mặt.

3.3.5.3. Tổ chức ASEAN

CHƯƠNG 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. MỘT SỐ NHẬN XÉT

4.1.1. Ưu điểm

Thứ nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức đúng vị trí, vai trò của ngoại giao văn hóa, đề ra chủ trương chính sách phù hợp với tình hình mới

Đây là giai đoạn đánh dấu sự phát triển vượt bậc trong tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam khi ngày càng nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của ngoại giao văn hóa, đặt ngang hàng cùng với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế trong tổng thể chiến lược đối ngoại Việt Nam

Đặc biệt *Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2020* và *Chiến lược Văn hóa đối ngoại Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030* là hai văn bản chính quy đầu tiên định hình cho ngoại giao văn hóa Việt Nam.

Thứ hai, công tác chỉ đạo ngoại giao văn hóa bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng thời điểm cụ thể

Để thúc đẩy sự phát triển của Ngoại giao văn hóa, trong quá trình chỉ đạo thực hiện, Đảng đã kịp thời bổ sung những chủ trương, chính sách mới, cụ thể về công tác ngoại giao văn hóa phê chuẩn nhằm tạo ra môi trường thuận lợi hơn cho các Bộ, Ban, Ngành... cùng tham gia các hoạt động ngoại giao văn hóa trong và ngoài nước

Thứ ba, hoạt động ngoại giao văn hóa đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng, sự phối hợp giữa các bộ, ban, ngành và địa phương liên quan, cùng với sự tập trung đầu tư các nguồn lực để phát triển ngoại giao văn hóa, từ năm 2006 đến năm 2016 nhiều hoạt động ngoại giao văn hóa đã được triển khai đồng bộ cả ở trong và ngoài nước. Các hoạt động này đa dạng, phong phú về hình thức và đạt được nhiều thành tựu, trên một số nội dung cơ bản.

4.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong giai đoạn 2006-2016, ngoại giao

văn hóa vẫn còn một số tồn tại, bất cập. Trong đó đáng chú ý là một số nội dung sau:

Thứ nhất, công tác quảng bá hoạt động ngoại giao văn hóa còn chưa được chú trọng

Thứ hai, cơ chế quản lý, sự chỉ đạo chưa đồng bộ, thống nhất

Thứ ba, nguồn lực cho ngoại giao văn hóa còn hạn chế

Thứ tư, hoạt động ngoại giao văn hóa chưa tương xứng với tiềm năng

4.1.3. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế

Thứ nhất, nguyên nhân ưu điểm:

Thành công của ngoại giao văn hóa Việt Nam trong giai đoạn này nhờ vào việc Đảng và Nhà nước đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác ngoại giao văn hóa.

Thứ hai, nguyên nhân hạn chế

Nhiều hoạt động ngoại giao văn hóa vẫn bị coi là hoạt động bên lề. Chưa có sự đầu tư thích đáng để khai thác các tác động bề sâu, lâu dài được tạo nên từ chiều văn hóa dân tộc.

4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.2.1. Nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân về ngoại giao văn hóa và không ngừng bổ sung, hoàn thiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về ngoại giao văn hóa phù hợp thực tiễn

Trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt giai đoạn 2006-2016, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoạch định đường lối, quan điểm và chú trọng bổ sung, phát triển lý luận về ngoại giao văn hóa, bao gồm từ khái niệm, vị trí vai trò, nội hàm, mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng, giải pháp những nội dung cơ bản của ngoại giao văn hóa trong tổng thể nền ngoại giao tiến tiến mang đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam; gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài nhằm tạo sức mạnh ngoại giao tổng hợp.

4.2.2. Thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác ngoại giao văn hóa

Chủ trương xã hội hóa các hoạt động ngoại giao văn hóa nhất quán của

Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện qua việc xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp (trong và ngoài nước) mở rộng các hoạt động đầu tư trong lĩnh vực hoạt động ngoại giao văn hóa. Quán triệt quan điểm công tác ngoại giao văn hóa là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và nhân dân, Đảng đã chỉ ra sự cần thiết sự vào cuộc tích cực các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong công tác này.

4.2.3. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của các bộ ngành, địa phương và toàn dân trong quán triệt và vận dụng đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về ngoại giao văn hóa

Trong hoạch định và vận dụng chủ trương, chính sách ngoại giao văn hóa của Đảng và Nhà nước, các bộ, ban, ngành đã linh hoạt, sáng tạo trong việc xây dựng các chương trình gói ngoại giao văn hóa bao gồm các chương trình dành riêng cho từng quốc gia và khu vực cũng là một trong những biện pháp nâng cao hiệu quả của các hoạt động ngoại giao văn hóa.

4.2.4. Xây dựng chiến lược ngoại giao văn hóa, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chế độ, chính sách ngoại giao văn hóa trong công tác về cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài

Trong giai đoạn 2006-2016, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ đạo các bộ, Ban, ngành liên quan xây dựng nhiều mô hình hoạt động văn hóa thiết thực trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đáng chú ý như:

- Đẩy mạnh tầm quan trọng của việc phổ biến tiếng Việt ở nước ngoài; tích cực triển khai Đề án “Hỗ trợ việc dạy và học tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài” trước hết triển khai thí điểm tại Lào, Căm-pu-chia, Nga, Séc, Mỹ và Canada... nhằm gìn giữ và phát triển việc sử dụng tiếng Việt và quảng bá văn hóa Việt Nam.

- Chính phủ phê duyệt thành lập và quản lý hoạt động của các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa của Việt Nam ở nước ngoài theo đề án “Xây dựng Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài”.

- Đảng Cộng sản Việt Nam còn chú trọng củng cố, tổ chức các hộ đoàn

người Việt Nam ở nước ngoài, các hội đoàn Việt Nam, các hiệp hội nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, Tiếng Việt, doanh nhân, khoa học, câu lạc bộ cho từng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

4.2.5. Gắn kết chặt chẽ ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

Với ngoại giao chính trị. Trong quá trình thực hiện, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chỉ đạo chú trọng nâng cao hàm lượng văn hóa trong các chuyến thăm chính thức của các Lãnh đạo cấp cao thông qua việc tặng “chất liệu văn hóa” cho các bài phát biểu; đưa vào lịch trình chuyến đi các hoạt động thăm công trình văn hóa tiêu biểu của đối tác.

Với ngoại giao kinh tế. Thông qua mối quan hệ chính trị bền chặt với các đối tác quan trọng mà ngoại giao văn hóa góp phần tạo dựng nhiều cơ hội hợp tác kinh tế giữa ta và các đối tác. Hoạt động ngoại giao văn hóa như như quảng bá hình ảnh đất nước đã thu hút số lượng lớn khách du lịch và củng cố lòng tin cho các nhà đầu tư tại Việt Nam như cuộc thi bắn pháo hoa quốc tế tại Đà Nẵng, các cuộc thi sắc đẹp do Việt Nam đăng cai tổ chức...

Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Để thực hiện hiệu quả công tác ngoại giao văn hóa, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định sự phát triển của nền văn hóa của đất nước là nền tảng cho hoạt động quảng bá văn hóa của Việt Nam đối với thế giới nói chung và cho hoạt động ngoại giao văn hóa nói riêng

KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu đề tài “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016*”, luận án đã đạt được những kết quả sau:

1. Trên cơ sở khảo sát những công trình nghiên cứu tiêu biểu để thấy được ngoại giao văn hóa là vấn đề đã, đang và sẽ tiếp tục nhận được nhiều sự quan tâm, nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước. Sự phối kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế tạo thành ba chân kiềng vững chắc, góp phần tạo sức mạnh tổng hợp cho ngoại giao Việt Nam hiện đại nhằm thực hiện một mục tiêu chung là góp phần đắc lực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Luận án làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định đường lối ngoại giao văn hóa giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2016 cũng như trình bày một cách hệ thống đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về ngoại giao văn hóa từ năm 2006 đến năm 2016 và những hoạt động tiêu biểu thực hiện-chủ trương thông qua các văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ X, XI, XII, Văn kiện của Đảng và Nhà nước về Ngoại giao văn hóa, phát triển văn hóa, văn hóa đối ngoại, các Nghị quyết của các hội nghị ngành ngoại giao Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2016.

3. Trong hơn 10 năm, từ năm 2006 đến năm 2016, các hoạt động ngoại giao văn hóa, các hoạt động ngoại giao văn hóa Việt Nam được tiến hành với nhiều hình thức đa dạng cả trong và ngoài nước. Trong đó, các hoạt động ngoại giao văn hóa được thể hiện một cách rõ nét nhất qua các công tác như: (1) Công tác thông tin truyền truyền; (2) Xây dựng các cơ sở, các công trình văn hóa, lịch sử Việt Nam tại nước ngoài; (3) Tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, nghệ thuật và trong và ngoài nước; (4) Kết hợp các hoạt động ngoại giao văn hóa với các hoạt động đối ngoại; (5) Xây dựng thông điệp và thương hiệu quốc gia; (6) Công tác người Việt Nam ở nước ngoài; (7) Quan hệ với UNESCO và các thể chế hợp tác khác về văn hóa; (8) Quảng bá hình ảnh Việt Nam đến bạn bè quốc tế thông qua các hoạt động du lịch.

4. Việc tổ chức thành công nhiều hoạt động ngoại giao văn hóa với các

hình thức đa dạng đã góp phần củng cố quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định, nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh đất nước, tôn vinh những giá trị văn hóa và hình ảnh con người Việt Nam trên thế giới và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Tuy nhiên có thể thấy rằng, việc thực hiện triển khai đường lối, của Đảng, chính sách của Nhà nước về ngoại giao văn hóa, từ kết quả trong thực tiễn vẫn còn một số hạn chế, bất cập, đáng chú ý là đến năm 2016 vẫn chưa tạo ra được những thay đổi căn bản, rõ rệt hoạt động ngoại giao văn hóa. Thực trạng này dẫn đến một số hoạt động ngoại giao văn hóa bị phân tán, dàn trải, thiếu chiều sâu, hiệu quả không được như tiềm năng và mong muốn.

Để thực hiện tốt công tác ngoại giao văn hóa, cần chú trọng nhiều vấn đề, trong đó có một số nội dung căn bản như: nâng cao nhận thức về ngoại giao văn hóa ở các cấp, các ngành để thấy rõ tầm quan trọng của ngoại giao văn hóa; cần có cơ chế điều phối cấp quốc gia để huy động sức mạnh tổng lực của nhân dân trong nước và kiều bào ở nước ngoài đối với ngoại giao văn hóa, gắn kết chặt chẽ NVNONN với người Việt Nam ở trong nước; bồi dưỡng đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác ngoại giao văn hóa chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng được những yêu cầu của hình thức mới; nâng cao hơn nữa chất lượng các hoạt động ngoại giao văn hóa thông qua việc ứng dụng những thành tựu của cách mạng khoa học, kỹ thuật, công nghệ hiện đại để đa dạng hóa hình thức quảng bá, xúc tiến hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Trần Minh Trường, Dương Thị Mai Hoa (2021), “ Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh với việc hoạch định đường lối đối ngoại của Đảng thu hút ngoại lực và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (4), tr.40-44.
2. Dương Thị Mai Hoa (2021), “ Ngoại giao văn hóa trong kỷ nguyên mới góp phần nâng cao sức mạnh, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (7), tr. 76-81.
3. Lương Thị Lan, Dương Thị Mai Hoa (2023), “ Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người đặt nền móng quan hệ Việt Nam - Liên Xô ”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (5), tr.81-86.
4. Dương Thị Mai Hoa (2023), “ Ngoại giao văn hóa góp phần thực hiện chính sách tích cực, chủ động hội nhập quốc tế ”, tại trang <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/ngoai-giao-van-hoa-gop-phan-thuc-hien-chinh-sach-tich-cuc-chu-dong-hoi-nhap-quoc-te- p27896.html>, ngày truy cập 2-10-2023.
5. Dương Thị Mai Hoa (2023), “ Cultural diplomacy contributes to implementing positive policies and proactive international integration ” (Ngoại giao văn hóa góp phần thực hiện chính sách tích cực, chủ động hội nhập quốc tế), Vol-39 - Dec, 2023.